TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-VLĐ	*TP. Nam Định, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 11/2025/TLST-VLĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 10/2025/QĐST-VLĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động*: Chị Trần Thị Kim H; sinh ngày 05-8-1979; số căn cước công dân: 03617901xxxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trần Thị Như H1; sinh ngày 05-8-1979; số căn cước công dân: 03617900xxxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 2/219 đường D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 2/219 đường D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Công ty cổ phần X Nam Định; địa chỉ trụ sở chính: Số 04 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn P - chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X Nam Định; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T - chức vụ: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần X Nam Định (Theo Giấy uỷ quyền số 119/GUQ-TGĐ, ngày 02-6-2025 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần X Nam Định). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội khu vực XIV (trước đây là Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định - theo Quyết định số 1733/QĐ-BTC ngày 12-5-2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 319/QĐ-BTC ngày 26-02-2025 của Bộ Tài chính); địa chỉ trụ sở chính: Số 02 phố Tràng An, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Lan Hương, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực XIV. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc lao động đề ngày 21-5-2025 và bản tự khai đề ngày 26-5-2025, người yêu cầu là chị Trần Thị Kim H trình bày:

Năm 2004, chị mượn Bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở của chị Trần Thị Như H1 (là chị gái sinh đôi với chị) để nộp hồ sơ xin việc tại Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định). Chị đã sử dụng tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx ký hợp đồng lao động ngày 01-8-2004 với Công ty X Nam Định. Tại Quyết định số 689 ngày 01-8-2004 của Công ty X Nam Định, chị dưới tên là Trần Thị Như H1 được phân công nhiệm vụ làm công nhân vận hành ống - dây chuyền sợi tại Nhà máy Sợi - Công ty X Nam Định, được hưởng lương bậc 2/6, hệ số 1,68. Từ đó đến nay chị vẫn đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định. Công ty đã và đang đóng bảo hiểm xã hội cho chị từ tháng 8-2004 cho đến nay dưới tên là Trần Thị Như H1 với mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx.

Năm 2021, Công ty cổ phần X Nam Định yêu cầu toàn bộ công nhân nộp căn cước công dân 12 số hoặc căn cước công dân gắn chíp để Công ty lưu trữ hồ sơ công nhân viên. Ngày 01-9-2021 chị đã được cấp căn cước công dân số: 03617901xxxx với tên đúng là Trần Thị Kim H, sinh ngày 05-08-1979 nhưng chị không nộp cho Công ty vì lý do chị đang sử dụng tên, tuổi và chứng minh nhân dân của chị gái là Trần Thị Như H1 để làm việc và giải quyết mọi quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty.

Từ năm 2011 đến nay, chị gái chị là Trần Thị Như H1 làm việc tại Công ty cổ phần Dược phẩm D. Toàn bộ hồ sơ tuyển dụng và căn cước công dân chị Trần Thị Như H1 nộp tại Công ty đều mang tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162702xxx, số căn cước công dân: 03617900xxxx. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị Trần Thị Như H1 từ năm 2011 cho đến nay, mã số bảo hiểm xã hội: 361101xxxx.

Hiện tại chị làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Nam Định tuyên bố Hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) với chị (Trần Thị Kim H) dưới tên chị Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, mục đích để thực hiện việc thay đổi thông tin cá nhân trên sổ bảo hiểm xã hội, bảo vệ quyền lợi người lao động.

2. Tại bản tự khai đề ngày 26-5-2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Như H1 trình bày:

Chị Trần Thị Kim H là em gái sinh đôi với chị. Năm 2004 chị H mượn Bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở của chị để nộp hồ sơ xin việc tại Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định). Ngày 01-8-2004 chị Trần Thị Kim H lấy thông tin cá nhân của chị là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx để ký hợp đồng lao động, làm việc và giải quyết mọi quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty cổ phần X Nam Định. Theo chị được biết Công ty cổ phần X Nam Định đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị H từ tháng 8-2004 cho đến nay dưới tên của chị là Trần Thị Như H1 với mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx. Hiện tại chị H vẫn đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định.

Từ năm 2011 cho đến nay, chị nộp hồ sơ tuyển dụng và làm việc tại Công ty cổ phần Dược phẩm D với thông tin đúng của mình là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-08-1979, số chứng minh nhân dân: 162702xxx. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị từ năm 2011 cho đến nay với mã số bảo hiểm xã hội: 361101xxxx. Ngày 01-9-2021 chị Trần Thị Kim H được cấp căn cước công dân số: 03617901xxxx. Ngày 16-12-2021 chị được cấp căn cước công dân số: 03617900xxxx. Chị đã cung cấp cho Công ty cổ phần Dược phẩm D căn cước công dân của mình. Chị được biết chị Trần Thị Kim H không nộp cho Công ty cổ phần X Nam Định căn cước công dân số: 03617901xxxx do chị Trần Thị Kim H đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định dưới tên Trần Thị Như H1.

Chị nhất trí đối với yêu cầu của chị Trần Thị Kim H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định và chị Trần Thị Kim H dưới tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03-6-2025, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần X Nam Định trình bày:

Ngày 01-8-2004, Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với người lao động tên là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx; địa chỉ cư trú: Thôn D, xã X (nay là tổ dân phố D, phường X), thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Các tài liệu người lao động đã cung cấp cho Công ty X Nam Định để ký kết hợp đồng lao động và làm việc gồm có: Đơn xin học nghề ngày 31-7-2004; Giấy chứng nhận sức khỏe ngày 02-8-2004; Giấy khai sinh; Bằng nghề; Bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở; Sơ yếu lý lịch tự thuật; Giấy chứng minh nhân dân (các tài liệu đều đứng tên Trần Thị Như H1). Trên cơ sở hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004, Công ty X Nam Định đã ban hành Quyết định số 689/QĐ/TCHC ngày 01-8-2004 về việc tuyển dụng người lao động mang tên Trần Thị Như H1 làm công nhân vận hành máy ống – dây chuyền sợi tại Nhà máy Sợi – Công ty X Nam Định, được hưởng mức lương bậc 2/6 (A12-nhóm III) - hệ số 1,68. Hiện tại, người

lao động mang tên Trần Thị Như H1 vẫn đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định với nhiệm vụ là công nhân vận hành máy chải cúi – Nhà máy Nhuộm. Công ty cổ phần X Nam Định đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động mang tên Trần Thị Như H1 từ tháng 08-2004 cho đến hết tháng 5-2025, mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx.

Công ty cổ phần X Nam Định không biết việc người lao động đã sử dụng tên và hồ sơ cá nhân của người khác để ký kết hợp đồng lao động, làm việc và giải quyết mọi quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty. Khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 11/2025/TB-VLĐ ngày 26-5-2025 và Công văn số 212/CV-TA ngày 27-5-2025 của Tòa án thì Công ty mới được biết người lao động đang làm việc tại công ty dưới tên Trần Thị Như H1 có tên thật là Trần Thị Kim H, sinh ngày 05-8-1979, số căn cước công dân: 03617901xxxx.

Nay chị Trần Thị Kim H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) và chị Trần Thị Kim H dưới tên là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx là vô hiệu và đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định pháp luật để thay đổi thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, quan điểm của Công ty cổ phần X Nam Định là nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Đối với các hậu quả khác của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu công ty sẽ tự giải quyết với chị H sau khi có quyết định giải quyết của Tòa án, Công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Tại văn bản số 861/BHXH-QLST ngày 30-5-2025, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực XIV) trình bày:

Mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx mang tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ tháng 08-2004 đến tháng 5-2025 tại Công ty cổ phần X Nam Định. Sổ bảo hiểm xã hội: 890600xxxx chưa hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.

Mã số bảo hiểm xã hội: 361101xxxx mang tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số căn cước công dân: 03617900xxxx có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ tháng 08-2011 đến đến tháng 5-2025 tại Công ty cổ phần Dược phẩm Minh Dân. Sổ bảo hiểm xã hội: 361101xxxx chưa hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.

Như vậy, thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp tại sổ bảo hiểm xã hội: 890600xxxx từ tháng 08-2011 đến tháng 5-2025 trùng với thời gian đóng bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp tại sổ bảo hiểm xã hội: 361101xxxx.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định về việc chị Trần Thị Kim H mượn hồ sơ của chị Trần Thị Như H1 để đi làm, tham gia đóng bảo hiểm xã hội như sau: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động và khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì Tòa án có quyền tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định và chị Trần Thị Kim H dưới tên là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx vô hiệu và các vấn đề khác liên quan đến việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên họp có quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019, khoản 4 Điều 17, Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim H. Tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định và chị Trần Thị Kim H dưới tên là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx là vô hiệu. Giao cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội, mã số: 890600xxxx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thị Kim H làm đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty X Nam Định và chị Trần Thị Kim H (dưới tên chị Trần Thị Như H1) vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Giữa các đương sự không có tranh chấp nên căn cứ vào khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công

ty cổ phần X Nam Định có địa chỉ trụ sở chính: Số 04 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết việc lao động là đúng thẩm quyền.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung yêu cầu:

2.1. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động có cơ sở xác định:

Ngày 01-8-2004, Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với người lao động có tên là Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx; địa chỉ cư trú: Thôn D, xã X (nay là tổ dân phố D, phường X), thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Cho đến hiện tại, người lao động mang tên Trần Thị Như H1 vẫn đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định với nhiệm vụ là công nhân vận hành máy chải cúi – Nhà máy Nhuộm thuộc Công ty cổ phần X Nam Định. Công ty cổ phần X Nam Định đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động mang tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx, thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 08-2004 cho đến tháng 5-2025, mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx. Tuy nhiên, trên thực tế người ký hợp đồng lao động, trực tiếp làm các công việc theo hợp đồng lao động đồng thời hưởng quyền lợi, thực hiện nghĩa vụ tại Công ty cổ phần X Nam Định là chị Trần Thị Kim H, sinh ngày 05-8-1979; số căn cước công dân: 03617901xxxx.

Theo tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định cung cấp thì Mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx mang tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ tháng 08-2004 đến tháng 5-2025 tại Công ty cổ phần X Nam Định. Đây chính là thời gian thực tế Công ty cổ phần X Nam Định đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị Trần Thị Kim H khi chị H làm việc tại công ty dưới tên chị Trần Thị Như H1.

Xét thấy, việc chị Trần Thị Kim H dùng tên, ngày tháng năm sinh và các thông tin khác của chị Trần Thị Như H1 để ký kết hợp đồng lao động ngày 01-8-2004 với Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) là hành vi vi phạm Điều 26, khoản 1 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 về việc "Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động"; vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ

cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, yêu cầu của chị Trần Thị Kim H về việc tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) và chị Trần Thị Kim H dưới tên chị Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Khi hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu toàn bộ thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động được giải quyết theo quy định của pháp luật. Thực tế chị Trần Thị Kim H đang làm việc tại Công ty cổ phần X Nam Định kể từ ngày 01-8-2004 cho đến nay. Công ty cổ phần X Nam Định đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động là chị Trần Thị Kim H, dưới tên Trần Thị Như H1 từ tháng 08-2004 cho đến tháng 5-2025, mã số bảo hiểm xã hội: 890600xxxx. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 4 Điều 17, Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ cần giao cho cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội, mã số: 890600xxxx từ tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx, địa chỉ thường trú: Thôn D, xã X, thành phố Đ thành tên Trần Thị Kim H, sinh ngày 05-8-1979; số căn cước công dân: 03617901xxxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Chị Trần Thị Kim H có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin cá nhân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

Đối với các hậu quả khác của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc lao động:

Chị Trần Thị Kim H là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 4 Điều 17, Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14-12-2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim H.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01-8-2004 giữa Công ty X Nam Định (nay là Công ty cổ phần X Nam Định) và chị Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx là vô hiệu.

Giao cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền điều chỉnh thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội, mã số: 890600xxxx, từ tên Trần Thị Như H1, sinh ngày 05-8-1979, số chứng minh nhân dân: 162343xxx, địa chỉ thường trú: Thôn D, xã X, thành phố Nam Định thành tên Trần Thị Kim H, sinh ngày 05-8-1979, số căn cước công dân: 036179012xxxx, địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Chị Trần Thị Kim H có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh thông tin cá nhân của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động:

Chị Trần Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Trần Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu số 0002853 ngày 26-5-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị Trần Thị Kim H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị Trần Thị Kim H, chị Trần Thị Như H1, Công ty cổ phần X Nam Định và Bảo hiểm xã hội khu vực XIV có quyền làm đơn kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Thu Hiền